

Bản án số: 11/2020/HS - PT.

Ngày: 05-02 - 2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Gia Lương.

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Nhiên.

Bà Nguyễn Thị Kim Dung.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Khôi - Cán bộ
Toà án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

Đại diện VKSND tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Bà D Thị Hồng Tiên
- Kiểm sát viên.

Ngày 05/02/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 315/2019/TLPT-HS ngày 23/12/2019 đối với các bị cáo Nguyễn Ngọc Q và Nguyễn Văn D, do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Ngọc Q và Nguyễn Văn D đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 79/2019/HS-ST ngày 14/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Ngọc Q**, sinh năm 1998;

Nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện L, tỉnh B; Giới tính: Nam;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: Lớp 5/12;

Con ông Nguyễn Ngọc K (Đã chết);

Con bà Phạm Thị C, sinh năm 1969;

Vợ, con: Chưa có;

Tiền án: Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 88/2017/HS-ST ngày 28/11/2017 của Tòa án nhân dân huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang xử phạt 07 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 12/04/2018 chấp hành xong hình phạt tù, ngày 14/3/2018 chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm. Tính đến thời điểm phạm tội mới bị cáo chưa được xóa án tích;

Tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/02/2019 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang (Có mặt tại phiên tòa).

2. Họ và tên: **Nguyễn Văn D**, sinh năm 1996;
Nơi cư trú: Thôn C, xã T, huyện L, tỉnh B; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: Lớp 6/12;
Con ông Nguyễn Văn X, sinh năm 1972;
Con bà Hoàng Thị K, sinh năm 1976;
Vợ là D Thị Thu H, sinh ngày 07/9/1999;
Con: Có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2016, con nhỏ nhất sinh năm 2017;
Tiền án, tiền sự: Không;
Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/02/2019 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang (Có mặt tại phiên tòa).
Trong vụ án còn có 06 người bị hại và 02 người có quyền nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo, Viện kiểm sát không kháng nghị nên cấp phúc thẩm không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Ngọc Q là người đã có tiền án về tội trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích. Trong thời gian từ ngày 18/9/2018 đến ngày 13/02/2019 tại địa bàn huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang, Nguyễn Ngọc Q đã 02 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản và 02 lần cùng với Nguyễn Văn D thực hiện hành vi cướp giật tài sản. Cụ thể:

Lần thứ nhất: Khoảng 11 giờ 00 ngày 18/9/2018, Nguyễn Ngọc Q đi bộ qua nhà chị Hoàng Thị T là người cùng thôn, Q thấy cửa nhà chị T khóa ngoài, xung quanh vắng người nên đã nảy sinh ý định vào nhà chị T trộm cắp tài sản. Q nhảy qua bờ tường nhà chị T vào trong vườn cam phía trước nhà. Tại đây, Q quan sát thấy phía trước chuồng gà có để 01 chiếc máy phun thuốc sâu. Q dùng hai tay bê chiếc máy phun thuốc sâu đi về bờ tường phía sau nhà tắm và đặt máy phun thuốc sâu trên bờ tường rồi nhảy qua tường sang vườn nhà ông Trần Văn V. Sau đó, Q bê máy phun thuốc sâu từ trên bờ tường xuống rồi bê ra phía bờ rào nhà ông Voòng sát với đường rồi để chiếc máy phun thuốc sâu sát bờ rào. Lúc này, Q nhìn thấy có bà Ngô Thị N (là người cùng thôn) đang đi bộ đến nên Q đi bộ về nhà. Khi về đến nhà Q thấy đôi giày đang đi bị bám dính bùn đất nên Q thay ra để tại sân giếng rồi Q xỏ dép đi quay lại vị trí để máy phun thuốc sâu. Khi quay lại Q thấy bà Ngô Thị N đang bế cháu đi đến vị trí Q để máy phun thuốc sâu, Q nghe thấy bà N nói “*Không biết ai lại để máy phun thuốc sâu ở đây nhỉ*”, Q nói “*Vừa cháu đi qua đây cũng thấy rồi*”, bà N hỏi tiếp “*mày đi đâu*”, Q trả lời “*Cháu đi tìm mẹ cháu*”. Sau đó, bà N đi đến cổng nhà ông Lý Xuân C (là trưởng thôn Thác Do) gọi ông C để hỏi ông C máy phun thuốc sâu có phải của nhà ông C không. Vì không muốn bị

mọi người nghi ngờ nên Q đi theo sau bà N vào nhà ông C gọi ông C ra xem. Sau đó ông C và con trai là anh Lý Quang T đi ra vị trí để máy phun thuốc sâu thì xác định không phải máy của gia đình. Do nghi ngờ Q là người lấy trộm máy phun thuốc sâu nên ông C và anh T tra hỏi Q nhưng Q không thừa nhận lấy trộm. Sau đó, ông C gọi điện báo sự việc với Công an xã Tân Quang đồng thời cùng mọi người đi theo dấu vết giày bám dính bùn đất trên đường bê tông từ vị trí để máy phun thuốc sâu thì thấy điểm cuối vết là đôi giày của Q để tại giếng nhà Q. Sau khi bị mọi người phát hiện, Q thừa nhận lấy trộm máy phun thuốc sâu của nhà chị T. Công an xã Tân Quang đã đến lập biên bản phạm tội quả tang. Cùng ngày, Công an xã Tân Quang đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Ngọc Q với số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”. Ngày 01/02/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn có Công văn đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Tân Quang, huyện Lục Ngạn hủy Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 10 ngày 18/9/2018 đối với Nguyễn Ngọc Q do trước khi thực hiện hành vi trộm cắp chiếc máy phun thuốc sâu của gia đình chị Hoàng Thị T thì Q đã có 01 tiền án về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích. Cùng ngày, Chủ tịch UBND xã Tân Quang đã ra Quyết định hủy Quyết định xử lý vi phạm hành chính số 10/QĐ-XPHC ngày 18/9/2018 của Công an xã Tân Quang đồng thời Công an xã Tân Quang đã chuyển hồ sơ vụ việc đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn để giải quyết theo thẩm quyền.

Sau khi sự việc xảy ra chị Hoàng Thị T đã làm đơn trình báo Công an huyện Lục Ngạn và đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Ngày 18/9/2019, chị Hoàng Thị T đã giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn: 01 máy phun thuốc sâu, có phần motor màu trắng, nhãn hiệu L1, Model YL 90S-4, phần vòi bơm màu đỏ, dây điện nối với mô tơ màu vàng, dài khoảng 1,2m.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 30 ngày 12/02/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Lục Ngạn, kết luận: 01 máy bơm dùng để phun thuốc sâu, nhãn hiệu L1, Model YL 90S-4, trên thân máy có chữ ELECTRIC MOTOR giá trị 1.760.000 đồng.

Lần thứ hai: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 06/12/2018 do có hẹn từ trước với Lại Văn Đ là người cùng thôn về việc đi chơi game (trò chơi điện tử) nên Nguyễn Ngọc Q điều khiển xe mô tô nhãn hiệu SHMOTO, màu sơn xanh, biển số 98M4-1661 mượn của bà Phạm Thị Chiễm (là mẹ đẻ của Q) đến nhà Đ để đón Đ. Khi đến gần nhà Đ vì sợ bố mẹ Đ biết nên Q dừng xe đợi Đ tại đỉnh dốc gần lán nhà anh Hoàng Thanh L1 ở cùng thôn. Lúc này do trời nắng nên Q đi bộ vào hiên lán nhà anh L1 để tránh nắng. Khi đang ngồi, Q phát hiện thấy then chốt cửa lán bị gãy đôi, cửa hé mở nên Q nảy sinh ý định trộm cắp tài sản trong lán của anh L1. Q

mở cửa đi vào trong lán thấy có 01 (một) chiếc máy kích cá có dây điện nối ra chiếc vợt cá để tại góc lán bên phải, Q lấy chiếc kéo (loại kéo dùng để tĩa cây) ở trên chiếc giường gần đó cắt dây điện nối từ máy kích ra vợt. Cắt xong, Q cầm chiếc máy kích cá ra để ở giá giữa xe mô tô rồi điều khiển xe đi vào gần nhà Đ để đón Đ. Sau khi đón được Đ thì Q kèm Đ đi chơi game tại quán Internet ở thôn Kép, xã Hồng Giang, huyện Lục Ngạn. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày thì Q về nhà và mang chiếc máy kích cá trộm cắp được vào buồng ngủ cất giấu. Sáng ngày 07/12/2018, anh Hoàng Thanh L1 đi ra lán phát hiện mất chiếc máy kích cá, lúc này anh L1 tình cờ gặp Đ nên có hỏi Đ “*Mày có biết thằng nào lấy trộm máy kích cá của anh không*”, Đ nói “*Hôm qua em thấy thằng Q để một cái máy kích cá trên xe của nó*”. Sau đó, anh L1 đi xe mô tô xuống nhà Q để hỏi thì Q thừa nhận được trộm cắp chiếc máy kích cá của anh L1 và Q vào buồng lấy chiếc máy kích cá ra trả cho anh L1. Anh L1 yêu cầu Q mang máy kích cá ra lán để nối lại dây điện, Q nhất trí. Khi đến lán, Q nối dây điện xong thì anh L1 gọi điện trình báo sự việc với Công an xã Tân Quang. Cùng ngày 07/12/2018 Nguyễn Ngọc Q đến Công an xã Tân Quang đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân.

Ngày 07/12/2018, anh Hoàng Thanh L1 có đơn trình báo Công an huyện Lục Ngạn và đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Ngày 08/12/2018, Công an xã Tân Quang chuyển hồ sơ tài liệu cho Công an huyện Lục Ngạn để giải quyết theo thẩm quyền. Ngày 07/12/2018, Công an huyện Lục Ngạn tiến hành lập biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu của anh Hoàng Thanh L1 bao gồm: 01 kéo cắt, dài 20cm; có tay cầm bằng nhựa màu đỏ - đen dài 15cm; phần lưỡi kéo dài 5cm; tạm giữ của Nguyễn Ngọc Q gồm: 01 chiếc máy kích cá, trên có nhãn hiệu “máy đánh bắt hải sản TT - máy 10 sò”, model TT 2012, nối với đoạn dây điện màu vàng, dài khoảng 80 cm và 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Shmoto, màu sơn xanh, biển số 98M4-1661.

Ngày 14/02/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn ra Lệnh khám xét chỗ ở của Nguyễn Ngọc Q. Kết quả thu giữ các đồ vật gồm: 01 (một) dây sạc điện thoại nhãn hiệu Masstel, màu trắng; 01 (một) tai nghe điện thoại nhãn hiệu Mastel, màu trắng; 01 (một) chân gương xe đã bị vỡ, chân gương màu đỏ có chữ “INOVATIVE COMPONENTS”; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu WING, màu đen; 01 (một) hộp trang sức màu cam, hình trái tim; 02 (Hai) khẩu trang bằng vải, màu sọc xanh - trắng - đen; 01 (một) đôi găng tay màu đen; 01 (một) đồng hồ nhãn hiệu “ORIENT”, màu trắng, quai bị đứt hỏng; 01 (một) túi xách màu nâu; 01 (một) khẩu trang bằng vải, màu xanh chấm trắng; 01 (một) vỏ đựng điện thoại nhãn hiệu Masstel, loại N60DS, vỏ hộp màu xanh, nắp hộp màu đỏ và 01 túi xách màu đỏ.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 05 ngày 24/12/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Lục Ngạn, kết luận: 01 chiếc máy kích cá, loại model TT2012, máy 10 sò giá trị ở thời điểm chiếm đoạt là 100.000 đồng.

Lần thứ 3: Khoảng 19 giờ ngày 22/12/2018, Nguyễn Ngọc Q và Nguyễn Văn D đi bằng xe mô tô của D từ xã Hồng Giang, đến thị trấn Chũ, huyện Lục Ngạn, D là người điều khiển xe. Khi đi đến cổng thôn Lâm Trường, xã Nghĩa Hồ, huyện Lục Ngạn cả hai phát hiện thấy chị Sầm Thị Khánh M điều khiển xe mô tô chở chị Hoàng Thị S đi ngược chiều đến, chị Sang ngồi phía sau đang sử dụng điện thoại di động. Q bảo D “lấy điện thoại đấy”. D đồng ý và quay xe lại đi theo xe mô tô của chị M, khi D điều khiển xe đuổi kịp xe của chị M thì thấy chị Sang không sử dụng điện thoại nữa. Lúc này, Q và D nhìn thấy chị Sang đeo 01 chiếc túi xách màu đen, có dây đeo màu đen, đeo ở vai trái chéo xuống hông bên phải nên Q và D thống nhất giật túi xách của chị Sang. D điều khiển xe mô tô đi theo phía sau, khi đi đến địa phận thôn Hạ L1, xã Giáp Sơn, huyện Lục Ngạn thấy chị M điều khiển xe đi ở giữa đường thì D điều khiển xe mô tô vượt lên phía bên phải của chị M. Khi hai xe đi song song nhau thì Q hơi cúi xuống và dùng tay trái túm vào phần dây túi phía ở phía sau lưng chị Sang và giật mạnh làm quai đeo bị bật ra. Thấy Q giật được túi xách thì D điều khiển xe mô tô chở Q bỏ chạy theo hướng quốc lộ 31 đi vào cổng chính của chợ Lim, xã Giáp Sơn rồi ra cổng phụ chợ Lim vào đường liên xã đi vào xã Tân Quang, huyện Lục Ngạn. Khi đến thôn Sàng Nội (đoạn gần nghĩa trang thôn) thì D dừng xe để kiểm tra túi xách vừa cướp giật được. Q mở túi ra thấy trong túi có số tiền 1.430.000 đồng (một triệu bốn trăm ba mươi nghìn đồng); 01 (một) giấy chứng minh thư nhân dân; 01 (một) thẻ ATM và một số giấy tờ, vật dụng khác. Q lấy số tiền ở trong túi ra chia cho D 700.000 đồng, Q giữ lại 730.000 đồng. Sau đó Q lấy chiếc chứng minh thư nhân dân và thẻ ATM của chị Sang mang vào vườn vải thiều của anh Lợi ở thôn Cá 1, xã Tân Quang đốt, còn túi xách cùng số giấy tờ còn lại Q vứt xuống bờ ao cạnh nghĩa trang thôn Sàng Nội, xã Tân Quang, huyện Lục Ngạn.

Ngày 21/02/2019, chị Hoàng Thị S có đơn trình báo gửi Công an huyện Lục Ngạn. Ngày 16/5/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn đã tiến hành truy tìm vật chứng là 01 (một) túi xách màu đen, có dây đeo màu đen tại bờ ao cạnh nghĩa trang thôn Sàng Nội, xã Tân Quang và dấu vết đốt chứng minh thư nhân dân và thẻ ATM tại thôn Thác Do, xã Tân Quang. Kết quả: Không thu giữ vật chứng và dấu vết gì.

Ngày 30/6/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn đã ra Yêu cầu định giá tài sản đối với tài sản bị chiếm đoạt của chị Hoàng Thị S. Ngày 02/7/2019, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng huyện Lục Ngạn có Công văn

số 06/HĐĐGTS phúc đáp không đủ căn cứ để định giá tài sản với lý do thiếu thông tin về vật chứng.

Lần thứ tư: Khoảng 18 giờ ngày 13/02/2019, Nguyễn Ngọc Q đang ở nhà thì Nguyễn Văn D điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Lead đến rủ đi chơi, Q đồng ý. Sau đó, D đi xe mô tô của D, còn Q đi xe mô tô nhãn hiệu Wave, màu sơn xanh, biển số 98N1-9261 mượn của bà Phạm Thị Chiêm (là mẹ đẻ Q). Khi đi đến thôn Cá 1, xã Tân Quang, huyện Lục Ngạn thì D gửi xe mô tô của mình ở quán để đi cùng xe mô tô với Q. Sau đó Q kèm D đi xuống thị trấn Chũ, huyện Lục Ngạn chơi. Khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày Q kèm D quay về đến ngã ba Kép, xã Hồng Giang, huyện Lục Ngạn thì đổi cho D điều khiển xe mô tô. Lúc này, Q và D nhìn thấy chị Giáp Thị Thu Hòa kèm chị gái là Giáp Thị Hường đi theo hướng ngã ba Kép về thôn Hăng, xã Hồng Giang, chị Hường ngồi phía sau xe có đeo một chiếc túi xách màu đen, có quai đeo bằng kim loại màu đen. Q nói với D “*Có người đeo túi có giật không*”, D nói “*Có, anh lái xe mà giật nhé*”. Khi chị Hòa vừa điều khiển xe mô tô rẽ sang phía bên trái đường để về nhà thì D điều khiển xe mô tô vượt lên phía bên phải xe mô tô của chị Hòa, khi hai xe song song nhau thì Q ngồi sau dùng tay trái túm vào phần quai túi đang đeo ở phía sau lưng chị Hường và giật mạnh làm quai túi bị đứt ra. Thấy Q giật được chiếc túi sách cầm ở tay thì D tăng ga bỏ chạy theo hướng thôn Hăng, xã Hồng Giang đi về thôn Cá 1, xã Tân Quang, huyện Lục Ngạn. Sau đó D tiếp tục điều khiển xe mô tô đi theo cầu bê tông thôn Cá 1, xã Tân Quang sang cầu phao nối giữa thôn Kép 3, xã Hồng Giang với thôn Khả Lã, xã Tân Lập, huyện Lục Ngạn rồi rẽ phải đến thôn Nghĩa, xã Nghĩa Hồ, huyện Lục Ngạn. Khi đến đoạn đường vắng D đỗ xe lại để kiểm tra túi sách, Q mở túi sách ra thì thấy trong túi có: 01 (một) thẻ ATM Vietcombank, 01 (một) chứng minh thư nhân dân mang tên Giáp Thị Hường; 01 (một) lọ son nước màu đỏ nhãn hiệu INK; 01 (một) lọ son nước màu đỏ nhãn hiệu Queenstars; 01 (một) tai nghe loại Iphone 7, màu trắng có quai dây nhựa bảo vệ màu xanh; 01 (một) cục sạc màu trắng, gắn dây sạc màu trắng loại sạc iphone; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 màu xanh - đen; 01 (một) ví da màu đen (loại ví nữ, có 05 năm ngăn, có rãnh khóa ở giữa) bên trong có số tiền 1.205.000 đồng (*một triệu hai trăm linh năm nghìn đồng*). Q đưa cho D 600.000 đồng; bản thân Q lấy 605.000 đồng và 01 (một) tai nghe Iphone 7; chiếc điện thoại di động Nokia 1280 màu xanh - đen Q cầm vắt vào bờ rào cạnh đó. Các đồ vật, tài liệu còn lại Q để nguyên trong túi và đưa túi cho D. Sau đó Q điều khiển xe mô tô kèm D đi theo hướng ra thị trấn Chũ, khi đi qua cầu Cát giáp ranh giữa thôn Trung Nghĩa và thôn Minh Khai, xã Nghĩa Hồ, huyện Lục Ngạn, D vắt chiếc túi xách vừa cướp giật được xuống suối. Tuy nhiên khi D vắt thì túi xách rơi vướng vào cành cây cạnh suối còn chiếc ví da thì

roi xuống nền cầu. D xuống xe nhặt chiếc ví lên vút xuống suối. Cùng ngày chị Giáp Thị Hường có đơn trình báo Công an huyện Lục Ngạn.

Ngày 14/02/2019, Nguyễn Văn D đến Công an huyện Lục Ngạn đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của bản thân và giao nộp: 01 mũ lưỡi trai bằng vải, màu xanh, khu vực phía trước có gắn mác bằng kim loại, trên có chữ in hằn lõm “DOLCE & GABBANA GYM COLLECTION MILANO No04736 ITALYA”; 01 áo khoác đóng cúc loại áo vải bò, màu xanh đen, khu vực sau lưng có các chữ “EX 53847 APVEN TURE COMPANY”; 01 quần bò màu xanh nhạt, mài xước trước đùi trái và phải; 01 đôi giày thể thao bằng vải xốp có chữ “SPLY-350” là trang phục D mặc khi thực hiện hành vi cướp giật tài sản của chị Giáp Thị Hường. Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn ra lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Ngọc Q thu giữ: 01 chứng minh thư nhân dân số 122228283 mang tên Nguyễn Ngọc Q; số tiền 359.000 đồng; 01 (một) tai nghe Iphone, màu trắng có chiều dài 127cm; Nguyễn Ngọc Q giao nộp 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave α , màu xanh, biển số 98N1-9261.

Ngày 14/2/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn tiến hành truy tìm số đồ vật tài sản các đối tượng đã cướp giật được của chị Hường và vật đi. Kết quả thu giữ tại bờ rào của nhà anh Vi Bá Lưu 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia 1280, màu xanh – đen; Tại cầu Cát, xã Nghĩa Hồ, huyện Lục Ngạn, cách chân cầu 4,75m bên trái theo dòng nước chảy thu giữ 01 (một) ví da màu đen, loại ví nữ, kích thước (18x9,5x01)cm, có 05 ngăn, kiểm tra bên trong ví có: 01 chứng minh thư nhân dân số 122261237 mang tên Giáp Thị Hường; 03 (ba) ảnh thẻ cỡ (4x6)cm, 08 (tám) ảnh thẻ (3x4)cm của chị Hường và một số giấy tờ màu trắng, bị ướt nát; thu giữ ở bụi cây bên phải dưới chân cầu theo hướng xã Nghĩa Hồ - TT Chũ 01 (một) túi xách màu đen, có quai đeo bằng kim loại màu đen dài 120cm, kích thước (14x20x5)cm, túi có chốt khóa bằng kim loại, kiểm tra bên trong túi có: 02 (Hai) thỏi son màu đỏ đen, 01 sạc pin và dây sạc màu trắng, 01 thẻ Vietcombank mang tên Giáp Thị Hường có số 970436613280100013 (BL: 129-138; 145-146). Cùng ngày Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Lục Ngạn, tiến hành cho chị Giáp Thị Hường nhận dạng chiếc tai nghe đã bị cướp giật trong vụ án. Kết quả chị Giáp Thị Hường nhận ra chiếc tai nghe ở vị trí số 01 là tai nghe của chị bị cướp giật.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 64/KL-HĐ ngày 16/4/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Lục Ngạn, kết luận: 01 (một) chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia 1280, màu xanh có giá trị 120.000 đồng; 01 (một) túi xách bằng da, màu đen, kích thước (14x20x5)cm có giá trị 100.000 đồng; 01 ví bằng da cầm tay, kích thước (19x9,5x1)cm có giá trị 50.000 đồng; 01 chiếc tai nghe, loại Iphone 7, màu trắng có giá trị 72.000 đồng; 01 cục sạc, màu trắng,

gắn dây sạc có giá trị 90.000 đồng; 01 lọ sơn nước, màu đỏ, nhãn hiệu INK có giá trị 20.000 đồng; 01 lọ sơn nước, màu đỏ, nhãn hiệu Queen stars có giá trị 20.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 472.000 đồng.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn D, quá trình điều tra xác định ngoài 02 lần cùng Nguyễn Ngọc Q thực hiện hành vi Cướp giật tài sản nêu trên, vào ngày 27/12/2018 D còn thực hiện 01 vụ Cướp giật tài sản trên địa bàn huyện Lục Ngạn. Cụ thể: Khoảng 19 giờ ngày 27/12/2018, Nguyễn Văn D cùng Trần Đức Thịnh đi xe mô tô của Thịnh, Thịnh là người điều khiển, đi theo đường quốc lộ 31 từ xã Tân Quang xuống thị trấn Chũ, huyện Lục Ngạn chơi. Khi đi đến ngã ba có lối rẽ vào thôn Kép 2A, xã Hồng Giang cả hai nhìn thấy chị Nguyễn Thị Khuyến đang đi bộ ngược chiều, chị Khuyến vừa đi vừa sử dụng điện thoại và đeo túi xách bằng da màu đỏ, có quai đeo bằng da màu đỏ, chị Khuyến đeo chiếc túi chéo từ vai phải xuống hông bên trái. Thịnh bảo D là quay lại lấy điện thoại của chị Khuyến. D đồng ý, Thịnh điều khiển xe quay lại, khi đi qua chị Khuyến thì D không giật được điện thoại, Thịnh điều khiển xe đến ngã ba Kép, xã Hồng Giang đi xã Biên Sơn thì dừng xe lại và đổi cho D điều khiển xe mô tô. D điều khiển xe quay lại nơi chị Khuyến đang đi trên đường thì thấy chị Khuyến đi vào thôn Kép 2A, xã Hồng Giang, huyện Lục Ngạn nên D điều khiển xe mô tô đi sát vào phía bên trái người chị Khuyến, Thịnh ngồi sau dùng tay phải giật chiếc điện thoại của chị Khuyến đang cầm trên tay nhưng không giật được mà lại giật trúng vào chiếc túi xách của chị Khuyến. Sau khi giật được túi xách, D điều khiển xe mô tô bỏ chạy theo hướng thôn Kép 2A đi tắt về hướng thôn Kép 3, xã Hồng Giang đi xuống xã Nghĩa Hồ. Khi đến thôn Nghĩa, xã Nghĩa Hồ, huyện Lục Ngạn thì D đỗ xe lại để kiểm tra túi xách thì thấy trong túi xách có: 01(một) chứng minh thư nhân dân, 01 (một) đăng ký xe mô tô, 01 (một) điện thoại di động, 01 (một) bộ sạc điện thoại, tiền và một số giấy tờ, đồ vật khác. Thịnh lấy trong túi xách số tiền 650.000 đồng đưa cho D. Sau đó D điều khiển xe mô tô kèm Thịnh đi đến cầu nổi giữa thị trấn Chũ và xã Nam D thì Thịnh vớt túi xách bên trong có các đồ vật, tài sản, giấy tờ của chị Khuyến xuống sông.

Ngày 27/12/2018, chị Nguyễn Thị Khuyến có đơn trình báo gửi Công an huyện Lục Ngạn. Tại cơ quan điều tra chị Nguyễn Thị Khuyến xác định số tài sản của chị ở trong túi bị cướp giật gồm: 01(một) túi xách bằng da màu đỏ, có quai đeo bằng da màu đỏ; 01(một) củ sạc điện thoại Iphone 6 Plus chính hãng Foxcom, màu trắng; 01(một) dây cáp sạc Iphone 6 Plus Lightning; 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đỏ; 01(một) thỏi son nhãn mác CHK LIPSTICK; 01(một) thỏi son dưỡng môi nhãn mác LIPPORE; 01(một) dũa móng tay bằng kim loại; 01(một) đồng hồ kim loại màu Vàng -Trắng không rõ nguồn gốc, xuất xứ; 01(một) nhẫn bằng kim loại mỹ ký màu vàng, có gắn đá màu trắng không nhãn mác; 03 thẻ

bảo hiểm y tế mang tên Ngô Duy Thủy, Ngô Duy Dũng, Nguyễn Thị Khuyên; 02 chứng minh thư nhân dân mang tên Ngô Duy Thủy và Nguyễn Thị Khuyên; 01 bằng lái xe mang tên Nguyễn Thị Giang Hiền; 01 đăng ký xe mô tô biển số 98E-255.89 mang tên Nguyễn Thị Khuyên, 01 khăn mùi xoa, 01 lược chải đầu; 02 thẻ điện thoại Viettel mệnh giá 50.000 đồng và số tiền khoảng từ 2.000.000 đồng đến 4.000.000 đồng.

Ngày 05/3/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn đã yêu cầu định giá đối với tài sản của chị Nguyễn Thị Khuyên bị chiếm đoạt gồm: 01(một) túi xách bằng da màu đỏ, có quai đeo bằng da màu đỏ; 01(một) củ sạc điện thoại Iphone 6 Plus chính hãng Foxcom, màu trắng; 01(một) dây cáp sạc Iphone 6 Plus Lightning; 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đỏ. Tại bản kết luận định giá tài sản số 45/KL-ĐG ngày 13/3/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Lục Ngạn, kết luận: 01(một) túi xách bằng da màu đỏ, có quai đeo bằng da màu đỏ giá trị 30.000 đồng; 01(một) củ sạc điện thoại Iphone 6 Plus chính hãng Foxcom, màu trắng giá trị 40.000 đồng; 01(một) dây cáp sạc Iphone 6 Plus Lightning giá trị 60.000 đồng; 01(một) dây tai nghe điện thoại Iphone 6 Plus, màu trắng giá trị 30.000 đồng; 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đỏ giá trị 30.000 đồng. Tổng giá trị tài sản 190.000 đồng.

Lời khai của bị hại chị Nguyễn Thị Khuyên và bị cáo Nguyễn Văn D trong quá trình điều tra có sự chênh lệch về số tiền là do người cùng thực hiện hành vi cướp giật Trần Văn Thịnh là người trực tiếp kiểm tiền, tài sản khi cướp giật được và đưa tiền cho D nên bị cáo D không biết chính xác số tiền là bao nhiêu và chưa làm việc được với Thịnh. Ngày 25/7/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành cho chị Khuyên và bị cáo D đối chất, hai bên giữ nguyên lời khai của mình.

Ngày 30/6/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn đã ra Yêu cầu định giá tài sản đối với tài sản của chị Nguyễn Thị Khuyên bị chiếm đoạt bao gồm: 01(một) thỏi son nhãn mác CHK LIPSTICK; 01(một) thỏi son dưỡng môi nhãn mác LIPPORE; 01(một) dũa móng tay bằng kim loại; 01(một) đồng hồ kim loại màu Vàng - Trắng không rõ nguồn gốc, xuất xứ; 01(một) nhẫn bằng kim loại mỹ ký màu vàng, có gắn đá màu trắng không nhãn mác. Ngày 02/7/2019, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện Lục Ngạn có Công văn số 05/HĐĐGTS phúc đáp không có đủ căn cứ để định giá số tài sản trên.

Quá trình điều tra xác định ngoài các hành vi phạm tội cướp giật tài sản nêu trên, Nguyễn Văn D còn thực hiện hành vi phạm tội giao cấu với người từ đủ 13 đến dưới 16 tuổi. Cụ thể: Đầu năm 2014, Nguyễn Văn D có mối quan hệ yêu đương với chị D Thị Thu Hà, sinh ngày 07/9/1999, trú tại thôn Gốc Vối, xã Trù Hựu, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang. Ngày 01/9/2014, gia đình hai bên đã tổ chức lễ cưới hỏi theo phong tục địa phương cho D và chị Hà (lúc này chị Hà mới

14 tuổi 11 tháng 24 ngày), do chưa đủ tuổi nên D và chị Hà không đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã theo quy định. Cùng ngày 01/9/2014, Nguyễn Văn D và chị D Thị Thu Hà quan hệ tình dục với nhau lần đầu và những ngày sau đó hai người tiếp tục quan hệ tình dục với nhau nhiều lần, dẫn đến chị Hà mang thai. Đến ngày 09/4/2016, chị D Thị Thu Hà sinh con gái, đặt tên là Nguyễn Ngọc Minh Thư (lúc này chị Hà mới 16 tuổi 6 tháng 28 ngày).

Tại Hồ sơ bệnh án của chị D Thị Thu Hà tại Trung Tâm Y tế huyện Lục Ngạn xác định chị Hà vào viện ngày 09/4/2016, chẩn đoán lúc vào viện: Thai 09 tháng chuyển dạ lần 01. Ra viện ngày 12/4/2016, hậu sản thường ổn định.

Ngày 05/3/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn ra Quyết định tạm giữ đồ vật, tài liệu gồm: 12 (Mười hai) sợi tóc của Nguyễn Ngọc Minh Thư; 12 (Mười hai) sợi tóc của chị D Thị Thu Hà; 12 (Mười hai) sợi tóc của Nguyễn Văn D được niêm phong vào trong phong bì thư dán kín ký hiệu lần lượt “Mẫu 01”, “Mẫu 02” và “Mẫu 03”.

Ngày 05/3/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn ra Quyết định trưng cầu giám định AND để xác định mối quan hệ huyết thống giữa Nguyễn Văn D, D Thị Thu Hà và cháu Nguyễn Ngọc Minh Thư. Tại bản kết luận số 1219/C09-TT3 ngày 07/5/2019 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an, Kết luận: D Thị Thu Hà là mẹ đẻ của Nguyễn Ngọc Minh Thư; Nguyễn Văn D là cha đẻ của Nguyễn Ngọc Minh Thư với xác suất 99,999%”.

Bản Cáo trạng số 85/CT-VKS-HS ngày 04/10 /2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn đã truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc Q về tội "Cướp giật tài sản" theo điểm d khoản 2 Điều 171 và tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015. Truy tố bị cáo Nguyễn Văn D về tội "Cướp giật tài sản" theo điểm d khoản 2 Điều 171 và tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” theo điểm a, d khoản 2 Điều 145 Bộ luật hình sự năm 2015.

Bản án hình sự sơ thẩm số: 79/2019/HS-ST ngày 14/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang đã quyết định:

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; Điểm b khoản 1 Điều 173; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 47; Điều 55; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Nguyễn Ngọc Q.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; Điểm a, d khoản 2 Điều 145; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 47; Điều 55; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Nguyễn Văn D.

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc Q phạm tội “Cướp giật tài sản” và tội "Trộm cắp tài sản".

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội "Cướp giật tài sản" và tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”.

- Xử phạt Nguyễn Ngọc Q 07 (Bảy) năm tù về tội “Cướp giật tài sản” và 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp hình phạt của cả hai tội buộc Nguyễn Ngọc Q phải chịu là 08 (Tám) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 14/02/2019.

- Xử phạt Nguyễn Văn D 07 (Bảy) năm tù về tội “Cướp giật tài sản” và 03 (Ba) năm tù về tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”. Tổng hợp hình phạt của cả hai tội buộc Nguyễn Văn D phải chịu là 10 (Mười) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam 14/02/2019.

Ngoài ra bản án còn tuyên về trách nhiệm bồi thường dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 20 /11/2019 bị cáo Nguyễn Văn D nộp đơn kháng cáo. Ngày 25 /11/2019 bị cáo Nguyễn Ngọc Q nộp đơn kháng cáo, các bị cáo đều kháng cáo với nội dung đề nghị cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Tại phiên toà phúc thẩm các bị cáo Nguyễn Ngọc Q và Nguyễn Văn D vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Bị cáo Nguyễn Ngọc Q trình bày lý do kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt là gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo, ngoài ra không có lý do gì khác, bị cáo không xuất trình được giấy tờ chứng minh là hộ nghèo.

Bị cáo Nguyễn Văn D trình bày lý do kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt là bị cáo đang nuôi con nhỏ, bị cáo tác động gia đình bồi thường cho chị Giáp Thị Hương là người bị hại số tiền là 1.000.000đồng như án sơ thẩm đã tuyên, chị Hương có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Chị D Thị Thu Hà là bị hại trong tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” hiện tại vẫn chung sống cùng gia đình bị cáo có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện VKSND tỉnh Bắc Giang thực hành quyền công tố tại phiên toà, sau khi phân tích các tình tiết của vụ án, tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do các bị cáo gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, đưa ra đề nghị xem xét các vấn đề kháng cáo mà các bị cáo nêu ra đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo bị cáo Nguyễn Ngọc Q, giữ nguyên hình phạt của bản án sơ thẩm. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn D sửa bản án sơ thẩm giảm hình phạt cho bị cáo D 02 năm tù về tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”.

Bị cáo Q phải chịu án phí hình sự phúc thẩm, bị cáo D không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bị cáo Nguyễn Ngọc Q và Nguyễn Văn D không tranh luận gì.

Bị cáo Nguyễn Ngọc Q nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Văn D nói lời sau cùng: Bị cáo biết hành vi phạm tội của bị cáo là sai, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm trở về đoàn tụ cùng gia đình làm ăn lương thiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Ngọc Q và Nguyễn Văn D đã được làm trong thời hạn kháng cáo và gửi đến Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang theo đúng quy định tại khoản 1 Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự nên được coi là đơn kháng cáo hợp pháp. HĐXX chấp nhận xem xét giải quyết đơn kháng cáo của các bị cáo theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo Nguyễn Ngọc Q và Nguyễn Văn D thì thấy:

Nguyễn Ngọc Q, sinh năm 1998 trú tại thôn Thác Do, xã Tân Quang, huyện Lục Ngạn là người đã có 1 tiền án về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích. Trong thời gian từ ngày 18/9/2018 đến ngày 13/02/2019 bị cáo đã 02 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản và 02 lần cùng với Nguyễn Văn D dùng xe mô tô làm phương tiện thực hiện hành vi cướp giật tài sản. Tổng giá trị tài sản 02 lần trộm cắp là 1.860.000 đồng, tổng giá trị tài sản 02 lần Q và D cướp giật được là 3.107.000 đồng.

Bị cáo Nguyễn Văn D ngoài 02 lần thực hiện hành vi phạm tội cùng Q nêu trên, vào ngày 27/12/2018 tại thôn Kép 2A, xã Hồng Giang, huyện Lục Ngạn bị cáo còn có hành vi dùng xe mô tô làm phương tiện để thực hiện hành vi cướp giật tài sản của chị Nguyễn Thị Khuyên, trị giá tài sản cướp giật được là 840.000 đồng. Ngoài ra trong năm 2014, bị cáo nhiều lần có hành giao cấu với chị D Thị Thu Hà, sinh ngày 07/9/1999 (Lần đầu vào ngày 01/9/2014, lúc này chị Hà mới 14 tuổi 11 tháng 24 ngày). Hậu quả dẫn đến chị Hà có thai và ngày 09/4/2016 chị Hà sinh 01 con chung tên là Nguyễn Ngọc Minh Thư.

Như vậy hành vi của bị cáo Nguyễn Ngọc Q đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp giật tài sản” và tội “ Trộm cắp tài sản”, theo điểm d khoản 2 Điều 171 và điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội “Cướp giật tài sản” và tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” theo điểm d khoản 2 Điều 171 và điểm a, d khoản 2 Điều 145 Bộ luật hình sự năm 2015. Từ những nội dung trên án sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Ngọc Q về tội “Cướp giật tài sản” và

tội “ Trộm cắp tài sản tài sản”; xét xử bị cáo Nguyễn Văn D về tội “Cướp giật tài sản” và tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai.

[3] Xét nội dung kháng cáo của bị cáo Nguyễn Ngọc Q và Nguyễn Văn D thấy: Tại phiên tòa, các bị cáo chỉ kháng cáo xin giảm hình phạt nên các vấn đề khác của án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật, HĐXX phúc thẩm không đặt ra giải quyết.

Xét về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của các bị cáo thì thấy: Án sơ thẩm xác định bị cáo Nguyễn Ngọc Q phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm. Mặt khác bị cáo thực hiện hành vi “Trộm cắp tài sản” và hành vi “Cướp giật tài sản” 2 lần nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015. Bị cáo Nguyễn Văn D thực hiện hành vi “Cướp giật tài sản” 02 lần trở lên, nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015; là có căn cứ.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: : Án sơ thẩm xác định trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các bị cáo đều có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải. Do vậy cả hai bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Bị cáo Nguyễn Ngọc Q đầu thú về hành vi trộm cắp tài sản nên tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội ra đầu thú, bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho các bị hại và được bị hại Nguyễn Thị Khuyến xin giảm nhẹ hình phạt. Do vậy, bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, là có căn cứ. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Nguyễn Văn D xuất trình thêm tình tiết giảm nhẹ mới đó là đã bồi thường số tiền 1.000.000đồng cho chị Giáp Thị Hương theo án sơ thẩm tuyên, chị Hương có đơn xin giảm nhẹ hình phạt tù cho bị cáo. Đối với bị cáo Nguyễn Ngọc Q án sơ thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đó là bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho các bị hại theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là không đúng.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Ngọc Q và Nguyễn Văn D là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân, thể hiện sự coi thường pháp luật của Nhà nước. Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn D còn xâm phạm vào sự phát triển bình thường về thể chất và tâm sinh lý của người chưa thành niên, xâm phạm vào danh dự, nhân phẩm của con người. Do vậy, hành vi của các bị cáo cần phải nghiêm trị bằng hình

luật, cần lên một mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra để răn đe và phòng ngừa chung. Án sơ thẩm xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc Q 2 tội với mức án 8 năm 6 tháng tù, bị cáo Nguyễn Văn D 2 tội với mức án là 10 năm tù, Hội đồng xét xử thấy bị cáo Nguyễn Ngọc Q bị xét xử về tội “ Trộm cắp tài sản” với mức án 01 năm 6 tháng tù, bị cáo Nguyễn Văn D bị xét xử về tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” với mức án 03 năm tù là tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra. Riêng đối với tội “Cướp giật tài sản” án sơ thẩm xử phạt bị cáo Q và bị cáo D mỗi bị cáo 7 năm tù là có phần nghiêm khắc. Bị cáo Q là người đã có tiền án nay lại tái phạm tội, là người rủ rê bị cáo D phạm tội nên phải chịu hình phạt cao hơn so với bị cáo D. Bị cáo D có nhiều tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với tội “Cướp giật tài sản”. Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của các bị cáo giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo về tội “Cướp giật tài sản” xử phạt bị cáo Q 06 năm tù, bị cáo D 04 năm tù là tương xứng với hành vi phạm tội mà các bị cáo gây ra.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo của bị cáo Nguyễn Ngọc Q và Nguyễn Văn D được chấp nhận nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự.

[1]. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Ngọc Q và Nguyễn Văn D, sửa bản án sơ thẩm.

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc Q phạm tội “Cướp giật tài sản” và tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; Điểm b khoản 1 Điều 173; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 55; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt Nguyễn Ngọc Q 06 (Sáu) năm tù về tội “Cướp giật tài sản” và 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp hình phạt của cả hai tội buộc Nguyễn Ngọc Q phải chịu là 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 14/02/2019.

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội "Cướp giật tài sản" và tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; Điểm a, d khoản 2 Điều 145; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 55; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt Nguyễn Văn D 04 (Bốn) năm tù về tội “Cướp giật tài sản” và 03 (Ba) năm tù về tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”. Tổng hợp hình phạt của cả hai tội buộc Nguyễn Văn D phải chịu là 07(Bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam 14/02/2019.

[2]. Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Ngọc Q và Nguyễn Văn D không phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm.

[3] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- Công thông tin điện tử Tòa án;
- Cục THADS tỉnh Bắc Giang;
- CA-VKS-TA-CCTHADS sơ thẩm;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, HCTP;

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Gia Lương